



Nâng Tâm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355

Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

I- THÔNG TIN CHUNG:

1/- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30/08/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.182.180.000đ
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.931.355 Số fax: 02513.836.091
- Website: www.dongnaipaint.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tâm Giá Trị**

2/- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBKC Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

- + Loại Chứng khoán: Cổ phần phổ thông

- + Mã Chứng khoán: SDN
- + Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- + Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).
- + Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 đ (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000đ (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 7.980.000.000đ (70% giá trị cổ phần)

- + Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006
- + Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

- + Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009
- + Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008
- + Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010 (Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GDCK TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

- + Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông
- + Mã Chứng Khoán: SDN
- + Mệnh giá: 10.000đ
- + Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu
- + Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000đ (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

+ Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000đ (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

+ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 30 tháng 08 năm 2016 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

3/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh:

✚ Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít:
Sản xuất sơn; Sản xuất ma tít (bột trét tường)

✚ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn sơn.

✚ Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất keo

✚ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo. Bán buôn ma tít (bột trét tường)

✚ Hoàn thiện công trình xây dựng: Dịch vụ thi công về sơn.

✚ Xây dựng nhà ở. Xây dựng nhà không ở. Xây dựng công trình thủy. Xây dựng công trình khai khoáng. Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

✚ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

✚ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan

- Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 25 tỉnh, thành với hệ thống 65 cửa hàng, đại lý và 76 doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Hệ thống phân phối:

✚ Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

✚ Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận.....)

✚ Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



014

Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý
Chất Lượng ISO 9001:2015



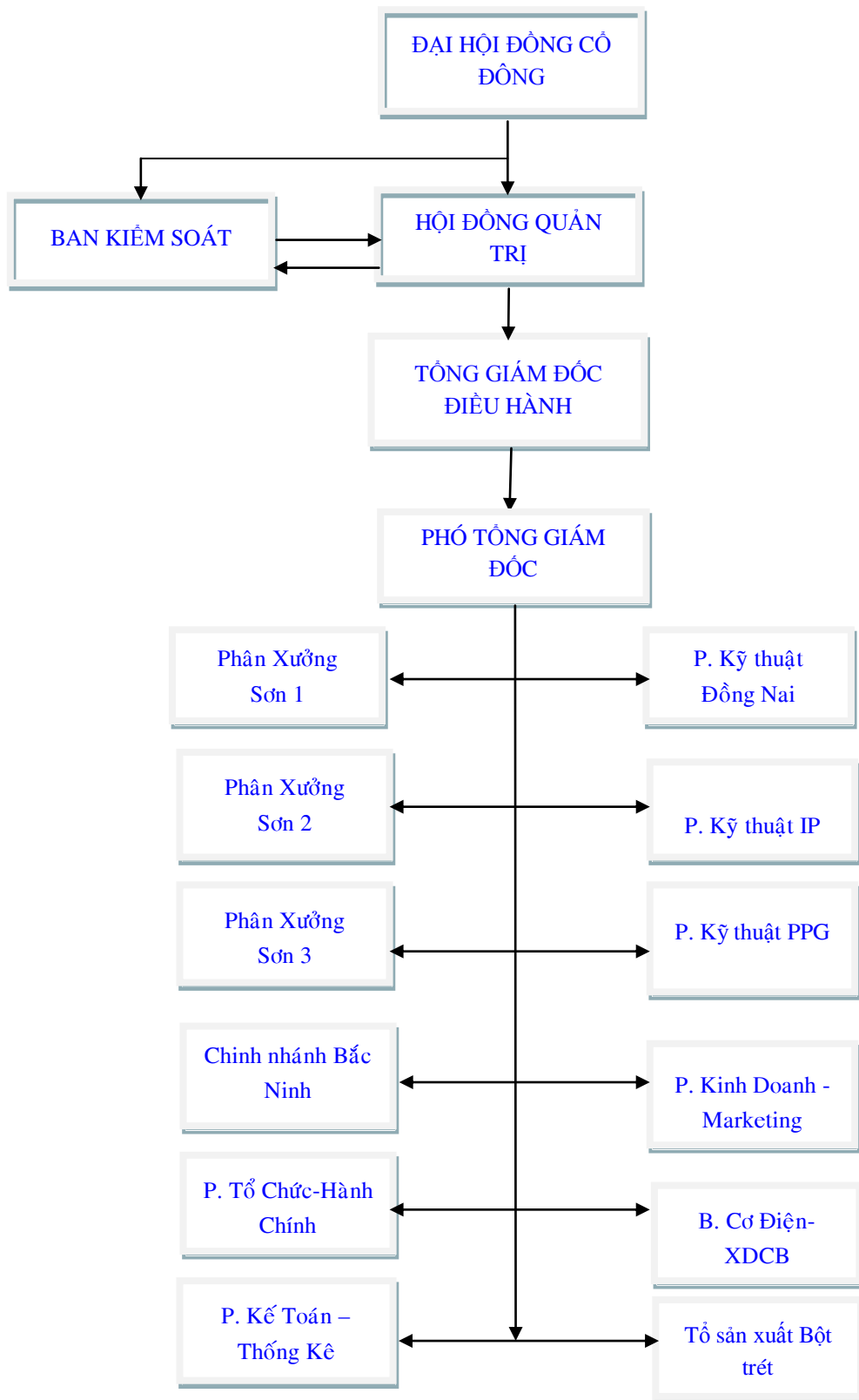
Chứng Nhận Hợp Quy
No. 32-13



Chứng Nhận Hợp Chuẩn
JIS K 5663:2003

4/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN



5/- Định hướng phát triển:

- Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường một số sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

- Định hướng chiến lược về chất lượng: Tất cả sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia của Bộ Xây dựng; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JIS K 5663:2003 của Nhật Bản; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015.

- Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mảng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí... để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Định hướng về tổ chức: Mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai.

- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

- Định hướng văn hóa doanh nghiệp: Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ. Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, chủ động để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (đồng)	Kế hoạch
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	303.661
2	Doanh thu	Triệu	135.000
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Triệu	7.300
4	Nộp ngân sách	Triệu	9.000
5	Tiền lương thu nhập bq/người/tháng	Triệu	9,4
6	Tổng sản lượng	Tấn	13.900
7	Cổ tức dự kiến chia	%	20

6/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD :

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

✚ Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro do luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền sở tại.

✚ Biện pháp quản trị : Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLĐ (nếu có), giải quyết quyền lợi cho người lao động một cách thỏa đáng, đúng pháp luật. Có Bộ phận Pháp chế nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo cho việc quản lý nội bộ, các giao dịch kinh tế mua bán, đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ; ban hành các quy định liên quan tới việc điều hành, quản lý, các chế độ chính sách để mọi người lao động hiểu biết và tuân theo. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền sở tại, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại niềm tin cho đối tác và khách hàng.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

✚ Biện pháp quản trị : Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro từ trong nội bộ: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.

✚ Biện pháp quản trị: Xây dựng hệ thống các văn bản điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

✚ Biện pháp quản trị: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2019:

1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2018	KẾT QUẢ 2019	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	252.060	455.636	336.887	133	74
2	Tổng doanh thu	Triệu	132.000	156.028	146.744	111	94

3	Sản lượng	Tấn	12.700	16.791	13.825	109	82
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.800	9.507	8.084	119	85
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	9.000	11.041	9.110	101	83
6	Tiền lương bq/người/tháng	Triệu	8,1	8,3	8,9		

1.1.2/- Phân tích về cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	TH/NT (%)
Tổng sản lượng:		Tấn	12.700	13.825	109	82
Khu vực Nội địa	Sơn Alkyd	Tấn	1.020	942	92	113
	Sơn nước	Tấn	1.980	1.504	76	93
	Bột trét tường	Tấn	4.800	4.335	90	101
Khu vực Hợp tác	Sơn IP	Tấn	600	2.876	478	57
	Sơn PPG	Tấn	4.300	4.168	97	90

1.2/- Đặc điểm tình hình.

1.2.1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công Nghiệp.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên có chỗ đứng ổn định trên thị trường.

- CB-CNV trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng-nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SXKD của Công ty trong năm 2019.

1.2.2/- Khó khăn:

- Trong năm 2019, thị trường ngành sơn cạnh tranh gay gắt- Những Tập đoàn hàng đầu thế giới như ANC, PPG, Jotun tình hình tiêu thụ giải quyết đầu ra gặp rất nhiều khó khăn.

- Sản xuất của Công ty trong năm 2019 cũng trong tình trạng chung của ngành sản xuất Sơn- Gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ nên sản lượng sản phẩm có giảm so với Kế hoạch xây dựng trong đó Đối tác ANC, PPG cũng giảm so với 2018.

- Khách hàng sử dụng Sơn trong hiện nay có quá nhiều lựa chọn, trong khi đó các Hãng dẫn đầu có lợi thế cạnh tranh về Thương hiệu, Công nghệ, Vật tư đầu vào được mua theo giá chung của Tập đoàn.

2/- Tổ chức và nhân sự:

2.1/- Danh sách Ban điều hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
01	Trịnh Minh Trương	CT.HĐQT-TGD	01/01/2013	

02	Hoàng Thuyền	PCT.HĐQT- P.TGD	01/01/2013	
03	Nguyễn Đức Nhiên	P.Tổng Giám đốc	04/11/2019	
04	Nguyễn Phạm Thuyên	P.Tổng Giám đốc	04/11/2019	

2.1.1/- Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Trịnh Minh Trương

Họ và tên : TRỊNH MINH TRƯỞNG
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 19/5/1960
Nơi sinh : Hải Dương
CMND : 271296059 Ngày cấp: 12/12/2012, Nơi cấp: CA Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 40A Tổ 14 KP.4 Phường Tân Phong TP.Biên Hòa
Số điện thoại liên lạc : 0913872596
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Khoa học, ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- Thời gian phục vụ trong Quân đội từ 11/1978 - 12/1990
- Cấp bậc cao nhất Đại úy
- Chức vụ cao nhất Chính trị viên Tiểu đoàn trong chiến đấu
- Chức vụ trong Đảng - Bí thư Đảng Ủy Bộ Phận
- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 01/1991 - 02/1993 : Công nhân trực tiếp sản xuất NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/1993 - 02/2000 : TP.TC-HC Nhà Máy Sơn Đồng Nai
- Từ 02/2000 - 12/2011 : TP.TC-HC Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 01/2012 đến 31/12 : Phó Giám Đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Chức vụ trong Đảng; : BT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2019) : 5,394 cổ phần chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện chủ sở hữu : 303.696 (tại thời điểm 31/12/2019) cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu CP tại tổ chức khác : 55.106 CP

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Hoàng Thuyền

Họ và tên : HOÀNG THUYỀN

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 18/02/1968

Nơi sinh : Thừa Thiên Huế

CMND : 271594757 Ngày cấp : 19/01/2000, Nơi cấp : CA Đồng Nai

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 354/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai

Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa

Quá trình công tác :

- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 03/1993 - 03/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/2000 - 07/2004 : Phó Quản Đốc PX 1 Công ty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2004 - 6/2005 : Quản Đốc PX1 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 06/2005 - 12/2012 : Quản Đốc PX3 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay : P. Chủ tịch HĐQT, P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN
- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2019) : 4.066 cổ phần chiếm 0,23% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Nguyễn Đức Nhiên

Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC NHIÊN

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 5/1/1972

Nơi sinh : Hải Dương
CMND : 272222209. Ngày cấp: 03/03/2008. Nơi cấp: Công an Đồng Nai.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 12/4D KP1, P.Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác :

- Từ 03/1998 - 06/2002 : Nhân viên P. Kinh tế Kế hoạch, Trưởng trạm nông vụ Hiếu Liêm thuộc Công ty Mía đường Trị An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai

- Từ 06/2002 - 11/2009 : Nhân viên, Tổ trưởng Tổ tiếp thị Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 11/2009 - 2/2012 : Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 02/2012 - 11/2019 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 11/2019 đến nay : P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN, Trưởng Chi nhánh BN.

- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2019) : 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Nguyễn Phạm Thuyên

Họ và tên : NGUYỄN PHẠM THUYỀN
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 30/9/1973
Nơi sinh : Quảng Nam
CMND : 025226308. Ngày cấp: 3/12/2009. Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 203/6/23A đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư hóa
- Cử nhân Quan hệ Kinh tế quốc tế

Quá trình công tác :

- Từ 07/1996 - 09/1996 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 10/1996 - 06/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2000 - 10/2019 : Trưởng phòng kỹ thuật Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 11/2019 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2019) : 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Huỳnh Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	03/02/2020
2	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.

TT	Chỉ Tiêu	Tính đến 31/12/2019	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao Động đã qua đào tạo Đại Học và trên Đại Học	50	25,7
2	Trung cấp, Cao Đẳng	27	13,8
3	Lao Động phổ thông	118	60,5
Tổng cộng		195	100

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

- Công ty đang đầu tư cổ phiếu tại 2 đơn vị: Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với tổng giá trị tài sản 5.019 triệu.

3.2/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất:

Trong đó: - Máy chung cất dung môi : 1.027.860.327 đồng.

- Xe tải chở hàng hóa : 263.636.364 đồng.

Tổng giá trị đầu tư : 1.291.496.691 đồng.

4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	63,105,735,406	64,463,786,863	Giảm 2,1%
Doanh thu thuần	144,071,793,216	154,187,641,891	Giảm 6,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,604,352,937	9,498,682,941	Giảm 30,5%
Lợi nhuận khác	1,480,407,686	8,156,285	Tăng 18.150%
Lợi nhuận trước thuế	8,084,760,623	9,506,839,226	Giảm 15%
Lợi nhuận sau thuế	6,383,659,612	7,566,248,268	Giảm 14%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,0	1,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,35	1,28	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,44	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,6	0,8	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	6,3	8,0	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,2	2,4	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,05	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,06	

5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.518.218 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 14/1/2020)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
1. Cổ đông lớn	6	1.023.835	67,4
2. Cổ đông nhỏ	279	494.383	32,6
3. Trong Nước	265	1.148.123	75,62
a. Cá nhân	251	526.504	34,67
b. Tổ Chức	14	621.619	40,95
3. Nước ngoài	19	370.095	24,38
a. Cá nhân	16	335.353	22,08
b. Tổ Chức	3	34.742	2,30
4. Cổ đông Nhà nước	1	455.544	30
5. Cổ đông khác	289	1.062.674	70

- a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)
- b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)
- c) Các chứng khoán khác: (Không có)

III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh - Bán hàng:

1.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 4 Phân xưởng sản xuất và 1 tổ sản xuất bột trét ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca,

chồng ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2019 đạt sản lượng 13.825 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu về an toàn sản xuất được đảm bảo; chất lượng sản phẩm ổn định không có khiếu nại lớn, tiến độ giao hàng đúng, đủ kịp thời.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB – CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đóng góp hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kinh tế năm 2019.

1.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng được mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố vào phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Trong năm 2019, Công ty duy trì 2 bảng quảng cáo, đồng thời đã trình chiếu phim quảng cáo, phim tự giới thiệu về SƠN ĐỒNG NAI trên các Đài truyền hình.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI - DONASA hiện nay đang tiêu thụ ở 65 đại lý, trên 200 cửa hàng thuộc hệ thống phân phối cấp 2 thuộc các Đại lý trong phạm vi 25 tỉnh, thành. Sản phẩm của Công ty cũng đang tiêu thụ ở 76 Công ty trên phạm vi cả nước.

- Trong quan hệ với khách hàng, Công ty đã làm tốt các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ tư vấn giúp cho hoạt động tiêu thụ và chỗ đứng của sản phẩm trên thị trường luôn luôn được ổn định. Trong năm 2019, do tình trạng chung của thị trường ngành sơn nhưng tình hình tiêu thụ sản phẩm DONASA vẫn có tốc độ tăng trưởng.

- Năm 2019, đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Vương Quốc Anh, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và Campuchia. Thông qua đây, Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với mọi Đối tác Khách hàng.

- Trong năm qua để gia tăng tiêu thụ Cty đã triển khai các chương trình khuyến mại hướng đến Khách hàng. Trong đó có chương trình khuyến mại du lịch Hội nghị khách hàng ở nước ngoài, đây là lần thứ 7 Cty có chương trình khuyến mại Hội nghị khách hàng ở nước ngoài; cụ thể năm nay sẽ tổ chức ở: Đông Âu, Hàn Quốc và Việt Nam.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Tình trạng chậm trong thanh toán từ người mua còn xảy ra nhỏ lẻ ở 1 số khách hàng-Tuy nhiên, đánh giá chung các khoản nợ mới phát sinh được kiểm soát chặt chẽ.

2/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

2.1/- Công tác Kỹ thuật- Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn 5663:2003 của Nhật Bản.

- Công tác nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA luôn được chú trọng, quan tâm, trong đó các sản phẩm mới như sơn chống hà, sơn PU đã có thị trường tiêu thụ ổn định

- Trong điều kiện cạnh tranh với các hãng sơn dẫn đầu thị trường và tình hình khó khăn chung của ngành sơn, trong năm 2019 nhưng các dòng sản phẩm hương hiệu DONASA sản lượng trong năm đạt 6.800 tấn các loại – Sản phẩm được khách hàng tin tưởng sử dụng và không có khiếu nại lớn về chất lượng.

- Công tác giám sát chất lượng sản phẩm đối với tất cả các dòng sản phẩm tại khu vực Hợp tác theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của Đối tác. Sản lượng trong năm đạt 7.025 tấn - Sản phẩm không có khiếu nại lớn liên quan đến Nhà sản xuất là Sơn Đồng Nai.

2.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài và các nhà cung cấp.

- Các khoản nợ xấu từ nhiệm kỳ III trước năm 2012 đang được tích cực thu hồi. Các khoản nợ phát sinh từ 2012 trở lại đây được kiểm soát, không có nợ khó đòi mà chỉ có chậm thanh toán.

- Kết quả Kiểm toán bán kỳ, cả năm cùng với hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

2.3/- Công tác Cơ Điện - XD/CB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc- Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2019, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

2.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính- Nhân sự.

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BĐH trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

3/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát của Ban Điều Hành và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV.

- Sản lượng sản xuất năm 2019: 1.060 tấn sản phẩm đạt 115% so với cùng kỳ năm trước. Đây là năm thứ 2 Bắc Ninh có lợi nhuận, lợi nhuận năm 2019: 232 triệu đồng.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

4/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- CB-CNV có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch cho CB-CNV, việc tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được duy trì thực hiện.

- Trong năm, Công ty đã tổ chức cho toàn thể CB-CNV và người thân đi tham quan, du lịch tại Đà Lạt trong 4 ngày từ 29/06 - 02/07/2019 với tổng số người tham dự 293 người, an toàn và vui vẻ.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, làm việc nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp...vv được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và trên nguyên tắc có lợi cho người lao động.

- Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức cho 10 CNV có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất đi Singapore - Malaysia .Thông qua những chuyến đi này giúp anh em học hỏi kinh nghiệm về môi trường sống, sinh hoạt để về làm việc tốt hơn.

5/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên và lực lượng dân quân tự vệ...vv.

- Trong năm 2019, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng hoàn thiện chuẩn mực, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2019 đều đạt Trong sạch Vững mạnh và Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và hội thao PCCC tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh.

- Doanh nghiệp đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, không để xảy ra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Trong năm 2019, Doanh nghiệp đã thực hiện Giám sát chất lượng môi trường, Quan trắc môi trường lao động định kỳ tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh, để bảo vệ môi trường và cải thiện điều kiện lao động theo đúng quy định của Nhà nước - Đặc biệt 3 Nhà máy luôn SẠCH- XANH và được duy trì 5S.

7/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

7.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm qua đã phát động thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5 và từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 74 năm ngày Quốc khánh; 32 năm ngày thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm hai tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SON ĐỒNG NAI.

- Nội dung Thi đua ngoài gắn với Sản xuất Kinh doanh, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty, ATVSLĐ, An toàn hóa chất và các sự kiện chính trị của đất nước.

7.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đang nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ở 2 huyện Nhon Trạch và Tân Phú.

- Trong năm 2019 Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủng hộ bà con nghèo đón tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai với số tiền: 127.480.000 đồng.

8/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tổng nguồn vốn: 63105735406 đồng.

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2019, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 2.168.829.185 đồng, khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Số nợ phải trả: 25.971.645.705 đồng

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nhiên, nguyên liệu từ khách hàng; tiền vay từ các ngân hàng... Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:

1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên- Trong đó hai người trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc trong chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông, Hội đồng Quản trị duy trì chương trình làm việc theo Quý- Nội dung họp đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Cty. Các cuộc họp có sự tham dự của Thành viên Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 6 phiên họp để chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất Kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên HĐQT và BKS nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Năm 2019 mặc dù nền kinh tế có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về thể chế, nhưng vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổ chức kiểm toán, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
01	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT			5.394	0,35%
02	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT			4.066	0,23
03	Đào Đình Đê	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT	x		165.190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ(%)	Lý do không tham dự
1	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGĐ	05	100	
2	Hoàng Thuyền	PCT. HĐQT	05	100	
3	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT	03	60	Bận công tác
4	Đào Đình Đê	TV. HĐQT	05	100	
5	Liu Chien Hung	TV. HĐQT	05	100	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày họp	Nội dung
1	02 /2019/NQ-HĐQT	31/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2018. - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2019 - Hội đồng Quản trị thống nhất về nguyên tắc trong triển khai, tổ chức những mặt công tác chuẩn bị cho tổ

			<p>chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trương Đình Dũng, kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019, vì lý do cá nhân. - Hội đồng Quản trị nhất trí bổ nhiệm chức vụ Phụ trách Kế toán đối với bà Huỳnh Thị Thanh Hương, kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 – Thời hạn bổ nhiệm 1 năm. - Hội đồng Quản trị nhất trí chấp thuận Tờ trình của Ban Điều hành về Định mức đơn giá lao động tiền lương năm 2019. - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua Chương trình, kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2019 và kết hợp trả thưởng khuyến mại (thưởng cho khách hàng có thành tích trong tiêu thụ sản phẩm 6 tháng cuối năm 2018) tại Anh Quốc, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và Campuchia. Tổng chi phí dự kiến: 4.100.000.000 đồng.
2	04/2019/NQ-HĐQT	16/04/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác của quý I/2019. - Hội đồng Quản trị thông qua giao Ban Giám Đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý II/2019. - Hội đồng Quản trị thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của Công ty. - Hội đồng Quản trị thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, trình Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên 2019 xem xét thông qua. - Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương đầu tư 1 xe tải nhỏ hiệu Suzuki 750 kg phục vụ vận chuyển hàng hóa. Dự toán chi phí 340 triệu đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). - Hội đồng Quản trị thông qua hạn mức khoản vay 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỉ đồng) để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho Sản xuất Kinh doanh. - Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo kết quả Sản xuất Kinh doanh của Ban Điều hành năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2019. - Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và Phương hướng năm 2019. - Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo của Ban Kiểm

			<p>Soát về hoạt động Sản xuất Kinh doanh của Công ty năm 2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán, Tư Vấn RSM Việt Nam. - Hội đồng Quản trị thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Hội đồng Quản trị thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019). - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 - Thứ 6, ngày 26 tháng 04 năm 2019 tại Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
3	08/2019/NQ-HĐQT	21/05/2019	Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
4	10/2019/NQ-HĐQT	13/08/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng đầu năm 2019. - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD và các mặt công tác khác 6 tháng cuối năm 2019. - Hội đồng quản trị nhất trí Giao cho Ban Giám đốc trong đàm phán gia hạn Hợp đồng hợp tác sản xuất với Đối tác AkzoNobel. - Hội đồng quản trị thông qua Chương trình khuyến mại du lịch năm 2019 cho các đối tượng khách hàng- Tổng chi phí dự kiến cho chương trình: 5.049.000.000 đồng (Năm tỉ không trăm bốn chín triệu đồng). Mức doanh số kỳ vọng: 74.800.000.000 đồng (Bảy tư tỉ tám trăm triệu đồng). Địa điểm tổ chức: Mức 1 tại Hungary-Slovakia-Áo-Séc; Mức 2 tại Hàn Quốc. Mức 3 tại Việt Nam
5	12/2019/NQ-HĐQT	4/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hội Đồng Quản Trị nhất trí thông qua kết quả SXKD và các mặt công tác khác 9 tháng đầu năm 2019. - Hội Đồng Quản Trị giao Ban Giám đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý IV/2019. - Hội Đồng Quản Trị nhất trí việc gia hạn Bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội – Mức kinh phí dự toán: 600.000.000 đồng/năm. - Hội Đồng Quản Trị thống nhất sau khi có kết quả SXKD năm 2019 sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 là 8%/mệnh giá cổ phiếu - Thời điểm thực hiện dự kiến trong quý I/2020.

			<ul style="list-style-type: none"> - Hội Đồng Quản Trị nhất trí thông qua việc bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 4/11/2019. + Ông Nguyễn Đức Nhiên – Trưởng phòng Kinh doanh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh. + Ông Nguyễn Phạm Thuyên – Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật.
--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
2	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát	151.818	10
3	Nguyễn Thị Dung	TV Ban kiểm Soát	24.000	1,58
4	Huỳnh Thị Thanh Hương (Miễn nhiệm thành viên BKS từ ngày 26/4/2019)	TV Ban kiểm Soát	0	0
5	Bùi Thị Thùy Liên (Bổ nhiệm thành viên BKS từ ngày 26/4/2019)	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
1	14/2/2019	<ul style="list-style-type: none"> -Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính năm 2018 của Công ty. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD

2	10/8/2019	<ul style="list-style-type: none"> -Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019. - Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm. - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD
---	-----------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Các khoản thù lao được thanh toán (đã trừ thuế):

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Số tiền (đ)
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ Tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	Đồng	48,000,000
2	Ông Hoàng Thuyền	P. Chủ Tịch HĐQT - P.Tổng Giám Đốc	Đồng	42,000,000
3	Ông Đào Đình Đề	TV HĐQT	Đồng	36,000,000
4	Ông Liu Chien Hung	TV HĐQT	Đồng	36,000,000
5	Ông Trần Trung Kiên	TV HĐQT	Đồng	36,000,000
6	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	Đồng	36,000,000
7	Bà Nguyễn Thị Dung	TV BKS	Đồng	18,000,000
8	Bà H Thị Thanh Hương	TV BKS	Đồng	6,000,000
9	Bà Bùi Thị Thùy Liên	TV BKS	Đồng	12,000,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

4/- Danh sách cổ đông lớn:

TT	Họ và Tên	Địa Chỉ	Quốc Tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP XNK Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa P. 5, Quận 5, TP. HCM	Việt Nam	165.190	10,88
2	TCY Phát triển KCN	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa.	Việt Nam	455.544	30,01
3	Đào Đình Đề	220/2 Đường Trần văn Đàng, P 9, Quận 3, TP. HCM	Việt Nam	81.384	5,36

4	Liu Chien Hung	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	149.053	9,82
5	Chen Miao Lien	Số 3 Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa.	Đài Loan	81.464	5,37
6	Nguyễn Phú Thưởng	Tổ 13A, KP5A, P.Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Việt Nam	91.200	6,01
Tổng Cộng				1.023.835	67,4

5/- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)
1	Trịnh Minh Trương		CT. HĐQT	271296059	17/7/2017	Đồng Nai	40A KP4, P.Tân Phong, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai	5.394	0,35
2	Hoàng Thuyền		PCT. HĐQT	271594757	19/03/2015	Đồng Nai	354/A2 Nhị Hòa, Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	4.066	0,23
3	Đào Đình Đề		TV. HĐQT	023104785	18/05/2011	TP.Hồ Chí Minh	220/2 Trần Văn Đương, P.9, Q. 3, TP.HCM	81.384	5,36
4	Trần Trung Kiên (Người đại diện của Công ty cổ phần XNK PETROLIMEX)		TV. HĐQT	010397798	12/4/2006	Hà Nội	114 Bis Điện Biên Phủ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	165.190	10,88
5	Liu Chien Hung	009F501 254	TV. HĐQT	303771203	17/10/2011	Đài Loan	Số 3, Đường 2A, KCN Biên Hoà 2, T. Đồng Nai	149.353	9,82
5.1	Chien Miao Lien			135027446	08/04/2004	Hồ Chí Minh	Số 3 Đ. 2A KCN Biên Hòa II.	81.464	5,36
5.2	Liu Chien Min			301807632	13/08/2010	Đài Loan	21/6 Đại Vĩ, TP	52.101	3,4

							Đại Lý, Đài Trung		
6	Đặng Lê Bích Phương		TB. BKS	023620612	2/01/2009	Hồ Chí Minh	292/8/17, Cao Thắng, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	0	0
7	Huỳnh Thị Thanh Hương		TV. BKS TV. BKS (Miễn nhiệm từ ngày 26/4/2019)	271303663	18/06/1994	Việt Nam	71 Quốc lộ 1, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Đồng Nai	0	0
8	Nguyễn Thị Dung		TV. BKS	270640396	08/07/2010	Đồng Nai	100/30 QL1 P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	24.000	1,5
10	Bùi Thị Thùy Liên		TV. BKS (Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2019)	271601173	30/8/2001	Việt Nam	23 A5, Đường 7, Khu Dân Cư An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0
11	Trương Đình Dũng		KTT	271904903	11/03/2005	Đồng Nai	100A KP2, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	500	0,03
11.1	Trương Thị Thái Thùy			271187118	23/4/1991	Đồng Nai	100A KP2, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	200	0,01
12	Nguyễn Văn Linh		CBTT	272699012	11/9/2014	Đồng Nai	8A, Tổ 1, KP12, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	0	0

6/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỉ lệ (%)
1	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi ông Trịnh Minh Trương).	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	303.696	20
2	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	151.848	10
	Tổng Cộng		455.544	30

7/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Họ và Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành Nghề Kinh Doanh	Số Lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn %
1	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện ông Trịnh Minh Trương)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Xây Dựng , Giao Thông, Hạ tầng cơ sở	303.696	20
2	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện bởi bà Đặng Lê Bích Phượng)	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng , Giao thông , Hạ tầng cơ sở...	151.848	10
3	Đào Đình Đê	220/2 Đường Trần Văn Đang P 9 Q3 TP HCM.	Sản xuất Vật liệu xây dựng	81.384	5,36
4	Nguyễn Phi Hùng	B25 Đường Phan Chu Trinh P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa	Không	37.508	2,47
5	Huỳnh Ngọc Hiếu	K5/22E Ấp Tân Bản, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa	/	323	0,0002
6	Phạm Đình Toàn	D8, KP 5 Phường Bửu Long TP Biên Hòa	/	19	0

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2020
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CT.HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Minh Trương

